

Số: 272/2019/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 25 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trần Thị Y; đăng ký hộ khẩu Thường trú: Cụm 7, xã VQ, huyện VB thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn Rón, xã ThL, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Vũ Văn C; nơi cư trú: Cụm 7, xã VQ, huyện VB thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Vũ Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 21 tháng 01 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong quan hệ tình cảm, tâm sinh lý nên Thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không quan tâm

đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị Y và anh C được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Vũ Văn C.

[2] Về con chung: Chị Y và anh C có 01 con chung là Vũ Thị Anh Th, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2011. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Y và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Y và anh C.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh C xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Y và anh C thỏa thuận: Anh C nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Vũ Văn C thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Anh Th, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2011 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, không xét giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh C phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh C đã nộp đủ 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007953 ngày 09 tháng 12 năm 2019, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đức Vịnh**